

Hà Nội, ngày 26 tháng 01 năm 2026

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý, THAM VẤN CHÍNH SÁCH CỦA DỰ THẢO THÔNG TƯ BAN HÀNH 82 QCVN VỀ VỆ SINH LAO ĐỘNG CÁC YẾU TỐ HÓA HỌC VÀ VI SINH VẬT

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Y tế cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến, tham vấn/phản biện xã hội đối với hồ sơ chính sách xây dựng Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh lao động (82 QCVN về vệ sinh lao động các yếu tố hóa học và vi sinh vật).

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến, tham vấn/góp ý, phản biện xã hội: 85 và tổng số ý kiến nhận được: 53
2. Kết quả cụ thể như sau:

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
1. Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia – Giá trị cho phép đối với 80 yếu tố hóa học tại nơi làm việc	Bộ Giao thông vận tải	Đề nghị rà soát lại về phong chữ, lỗi chính tả tại Điều 2, dự thảo Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép đối với 80 yếu tố hóa học tại nơi làm việc	Tiếp thu chỉnh sửa
2. Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép một số vi sinh vật tại nơi làm việc	Bộ Kế hoạch & đầu tư	1. Hồ sơ đề nghị góp ý các Dự thảo Thông tư của Bộ Y tế không bao gồm Tờ trình, Báo cáo đánh giá tác động, do đó Bộ Kế hoạch và Đầu tư không có đủ thông tin để có ý kiến về căn cứ ban hành Thông tư, các nội dung	- Việc xây dựng các QCVN về vệ sinh lao động căn cứ theo Luật Tiêu chuẩn, quy chuẩn, Luật An toàn vệ sinh lao động. Bộ Y tế đã xây dựng đề cương nhiệm vụ xây dựng QCVN về Vệ sinh lao

	vướng mắc trong thực tiễn về an toàn vệ sinh lao động, từ đó đề xuất xây dựng Thông tư giải quyết các vấn đề bất cập này. 2. Liên quan đến nội dung an toàn vệ sinh lao động, Bộ Y tế đã có Quyết định số 3733/2002/QĐ-BYT ngày 10 tháng 10 năm 2002 về việc ban hành 21 tiêu chuẩn vệ sinh lao động, 05 nguyên tắc và 07 thông số vệ sinh lao động. Đề nghị Bộ Y tế bổ sung báo cáo đánh giá tình hình thực hiện, trong đó làm rõ kết quả đạt được, những khó khăn vướng mắc cần tháo gỡ làm cơ sở để xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh lao động mà Bộ Y tế được giao tại khoản 5 Điều 87 Luật An toàn vệ sinh lao động. 3. Về các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (i) Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép 80 yếu tố hóa học tại nơi làm việc và (ii) Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép vi sinh vật tại nơi làm việc (gửi kèm dự thảo các Thông tư) không có nội dung liên quan trực tiếp đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Đề nghị Bộ Y tế căn cứ tính chất, nội dung công việc, các văn bản quy định, hướng dẫn của cơ quan chuyên môn để xem xét, ban hành Thông tư theo thẩm quyền.	động trong đó đánh giá thực trạng tiêu chuẩn và quy chuẩn về vệ sinh lao động hiện nay, nêu rõ căn cứ và sự cần thiết phải xây dựng. - Tiếp thu, bổ sung báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Quyết định số 3733/2002/QĐ-BYT ngày 10 tháng 10 năm 2002 về việc ban hành 21 tiêu chuẩn vệ sinh lao động, 05 nguyên tắc và 07 thông số vệ sinh lao động. - Tiếp thu
--	---	--

Bộ Nông nghiệp & phát triển nông thôn	Đề nghị xem xét cấu trúc lại phần trình bày Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép các yếu tố hóa học tại nơi làm việc để thuận tiện cho việc tra cứu, áp dụng. Cụ thể, bỏ phần giải thích từ ngữ đối với các nguyên tố, hợp chất hóa học từ mục 3.1 đến 3.77, bổ sung cột “Mô tả tính chất/ Tên gọi khác” của các hóa chất trong Bảng 1. Giá trị giới hạn tiếp xúc tối đa cho phép các yếu tố hóa học tại nơi làm việc và trình bày theo dạng cấu trúc bảng ngang.	- Không tiếp thu, vì cấu trúc trình bày quy chuẩn theo quy định tại TT 26/2019/TT-BKHCN ngày 25/12/2019 của Bộ KH&CN. - Không tiếp thu, vì phần giải thích từ ngữ đối với các nguyên tố, hợp chất hóa học từ mục 3.1 đến 3.77 để trong phần giải thích từ ngữ là phù hợp và tương thích với các QCVN đã ban hành trước đây. Nếu để trong bảng giá trị giới hạn sẽ làm cho bảng dài dòng và khó tra cứu.
Bộ Quốc phòng	Đề nghị xem xét, điều chỉnh một số nội dung tại dự thảo Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép với 80 yếu tố hóa học như sau: 1. Tại Mục II của dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: - Các yếu tố hoá học như Cellulose, Ethyl mercaptan, Furfural có quy định về Giới hạn tiếp xúc ngắn, nhưng trong hầu hết các tiêu chuẩn quốc tế đều không quy định giới hạn tiếp xúc ngắn với những yếu tố này, vì vậy nên xem xét bỏ giới hạn tiếp xúc ngắn với các chất này. - Yếu tố Ethyl amin quy định có giới hạn tiếp xúc ngắn nhưng trong bản	- Tiếp thu, các yếu tố Cellulose, Ethyl mercaptan, Furfural bỏ giới hạn tiếp xúc ngắn.

	thuyết minh nêu bỏ giới hạn tiếp xúc ngắn. 2. Một số chất trong bản thuyết minh như Ethyl ether có giới hạn tiếp xúc không thống nhất với tiêu chuẩn viện dẫn (trong thuyết minh là TWA-1200, STEL-1560 theo ACGIH, còn thực tế theo ACGIH là TWA-1210, STEL-1520). 3. Các chất như Cyclohexan, Halothane, Heptachlor, n-Heptane, Hydrazine, Hydrogen Fluoride...có giới hạn TWA, STEL thấp hoặc cao hơn quy chuẩn của OSHA, NIOSH và hầu hết các nước khác, cần xem xét việc thống nhất các chất này theo quy chuẩn của OSHA hoặc NIOSH. 4. Đề nghị bổ sung quy trình xác định các yếu tố như trong QCVN 03:2019/BYT và bản dự thảo QCVN 70 yếu tố hóa học đã xin ý kiến trước đó. Đồng thời xem xét việc thống nhất quy trình xác định các yếu tố theo các phương pháp của OSHA hoặc NIOSH.	- Ethyl amin chỉ có Phần Lan và QĐ 3733/2002/BYT có quy định giới hạn tiếp xúc ngắn nên Ban soạn thảo lược bỏ quy định này phù hợp với hầu hết các quốc gia khác. 2. Không tiếp thu, vì Quy chuẩn quy định giới hạn tiếp xúc Ethyl ether TWA-1200, STEL-1560 tương tự hầu hết các nước khác trên thế giới. 3. Các chất như Cyclohexan, Halothane, Heptachlor, n-Heptane, Hydrazine, Hydrogen Fluoride các nước có quy định khác nhau. Ban biên soạn lấy theo QĐ 3733/2002/BYT và một số nước khác. 4. Không tiếp thu, vì theo quy định của Luật Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quy định phương pháp xác định; Quy chuẩn đã quy định việc xác định các yếu tố theo phương pháp của OSHA hoặc NIOSH, tương tự quy định tại dự thảo QCVN 70 yếu tố hóa học đã xin ý kiến trước đó.
--	---	---

Bộ Tài Chính	Nội dung Dự thảo 2 thông tư của Bộ Y tế không liên quan chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tài Chính nên Bộ Tài chính không có ý kiến đóng góp. Đề nghị Bộ Y tế căn cứ chuyên môn của ngành y tế rà soát và ban hành Thông tư theo thẩm quyền	Tiếp thu
Bộ Tài nguyên môi trường	1. Đối với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia - giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép 80 yếu tố hóa học tại nơi làm việc, đề nghị làm rõ cách xác định thời gian tiếp xúc với các hóa chất trong trường hợp một số hóa chất không ổn định ngoài môi trường, có khả năng bay hơi. 2. Đối với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia - giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép vi sinh vật tại nơi làm việc, đề nghị làm rõ căn cứ xác định giới hạn tiếp xúc tối đa 1500 CFU/m³ với tổng vi khuẩn và 1000 CFU/m³ với nấm mốc, do trong thực tế nhiều chủng vi sinh vật có lợi nên tiếp xúc nhiều cũng không gây hại, ngược lại có những vi sinh vật có độc tính cao dù số lượng ít nhưng tiếp xúc rất nguy hiểm.	1. Thời gian tiếp xúc với yếu tố hóa học được hiểu là thời gian người lao động làm việc trong môi trường có yếu tố hóa học đó phát sinh và phát tán trong không khí (không phụ thuộc vào việc bay hơi, phát tán ổn định hay không) 2. Trong môi trường không khí tồn tại tất cả các loài vi sinh vật sống có sử dụng oxi hay còn gọi là vi sinh vật hiếu khí, tồn tại cả vi sinh vật có lợi và có hại. Tuy nhiên, chúng ta không thể xác định được hết tất cả các loài vi sinh vật trong môi trường không khí do không đủ nguồn lực và thời gian, trong khi mục đích là đánh giá chất lượng môi trường không khí về vi sinh vật thì các nước trên thế giới đều căn cứ vào xác định số lượng vi sinh vật chung không phân biệt vi sinh vật có lợi hay có hại vì môi trường sinh thái luôn ở trạng thái cân bằng, chỉ có trong các vụ dịch mới xảy ra sự mất cân bằng, lúc đó cần đánh giá cụ thể chủng vi sinh vật gây

		nên vụ dịch sau khi xác định số lượng vi sinh vật trong môi trường không khí nói chung. Khi số lượng vi sinh vật trong môi trường không khí vượt mức giới hạn tiếp xúc cho phép có nghĩa là có nguy cơ tăng số lượng vi sinh vật cả có lợi và có hại. Nếu cần xác định chính xác chủng vi sinh vật nào thì phải tiến hành lấy mẫu, nuôi cấy phân lập và định danh chính xác chủng vi sinh vật đó bằng các kỹ thuật phân tích cụ thể đối với từng loài vi sinh vật.
Bộ Văn hóa thể thao và du lịch	Không có ý kiến góp ý.	
Bộ Xây dựng	Nội dung Dự thảo 2 thông tư của Bộ Y tế không có nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng nên Bộ Xây dựng không có ý kiến đóng góp.	
Cục Phòng, chống HIV/AIDS	Nội dung Dự thảo 2 thông tư của Bộ Y tế không thuộc lĩnh vực quản lý của Cục Phòng, chống HIV/AIDS nên Cục Phòng, chống HIV/AIDS không có ý kiến đóng góp.	
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	A. Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép vi sinh vật tại nơi làm việc 1. Tiêu mục 3.1; mục I (trang 3): Đề nghị hiệu chỉnh từ “Cơ thể sống” thành từ “Sinh vật” để thống nhất với định nghĩa về vi sinh vật nêu trong các từ điển bao gồm cả từ điển	A. Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép vi sinh vật tại nơi làm việc 1. Tiêu mục 3.1; mục I (trang 3): Đã hiệu chỉnh từ “Cơ thể sống” thành từ “Sinh vật”.

	chuyên ngành, thống nhất với nội dung thuyết minh dự thảo quy chuẩn (không sử dụng thuật ngữ “cơ thể sống”). Về mặt sinh học, khái niệm “sinh vật” rộng hơn so với khái niệm “cơ thể sống”. 2. Tiêu mục 3.3; mục I (trang 3): Đề nghị kiểm tra, chuẩn xác định nghĩa Tổng số vi khuẩn (Total bacteria) do nội dung giải thích của dự thảo không rõ Tổng số vi khuẩn (Total bacteria) là tổng số vi sinh vật hiếu khí hay tổng số khuẩn lạc đếm trên đĩa hay tổng số vi sinh vật sống trong khí tổng số vi sinh vật sống bao gồm cả vi sinh vật hiếu khí; phương pháp xác định Tổng vi khuẩn nêu tại Bảng 2 (trang 5) chỉ dẫn Phụ lục 1 và Phụ lục 2 chỉ nêu “các vi sinh vật chỉ điểm”. Vì vậy, đề nghị xem xét, chuẩn xác lại nhằm rõ ràng khi áp dụng. 3. Mục II (trang 5): Đề nghị xem xét Giá trị tối đa cho phép của Tổng nấm mốc: 1.000 CFU/m³. Thuyết minh dự thảo quy chuẩn có tham chiếu quy chuẩn một số quốc gia trên thế giới trong đó tiêu chuẩn hiện hành của các nước Châu Á/ASEAN có khí hậu nóng ẩm (tương tự Việt Nam) thích hợp cho vi sinh vật phát triển quy định giới hạn cho phép Tổng nấm mốc trong không khí từ 500 - 1.500 CFU/m³. - Việt Nam chưa có quy định về giới hạn cho phép đối với Tổng nấm mốc trong không khí nơi làm việc cũng như trong nhà. Đề nghị	2. Tổng vi sinh vật bao gồm vi sinh vật hiếu khí và vi sinh vật yếm khí (là vi sinh vật tồn tại và phát triển không cần oxi), tuy nhiên dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép vi sinh vật tại nơi làm việc đồng nghĩa với việc xác định vi sinh vật trong môi trường không khí là môi trường có oxi, chính vì vậy có thể sử dụng Tổng số vi khuẩn (Total bacteria) hay tổng số vi sinh vật hiếu khí hoặc tổng số khuẩn lạc đếm trên đĩa. 3. Ngày 29/8/2022 Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đã ban hành Quyết định số 1686/QĐ-BKHCN công bố Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 13521:2022 - Nhà ở và nhà công cộng - Các thông số chất lượng không khí trong nhà trong đó quy định giới hạn cho phép đối với Tổng nấm mốc nhà ở là 700 CFU/m³, tuy nhiên tại nơi làm việc tùy theo ngành nghề mà người lao động được trang bị BHLĐ nên có thể được bảo vệ khi
--	--	---

	tham khảo, áp dụng giá trị tối đa cho phép đối với Tổng nấm mốc trong không khí ở ngưỡng tương tự Trung Quốc (1.500CFU/m³) do Việt Nam có khí hậu nhiệt đới gió mùa, nóng ẩm, mưa nhiều đặc biệt hiện tượng nồm ẩm phổ biến tại khu vực phía Bắc Việt Nam rất thuận lợi cho nấm mốc phát triển nhằm đảm bảo quy chuẩn phù hợp với thực tiễn. 4. Mục III (trang 5): Đề nghị bổ sung hướng dẫn trường hợp sử dụng Phụ lục 1 (phương pháp thụ động) và trường hợp sử dụng Phụ lục 2 (phương pháp hút bằng thiết bị) khi xác định Tổng vi khuẩn để đảm bảo thống nhất khi triển khai đo đạc, xác định Tổng vi khuẩn các đối tượng áp dụng khác nhau trong thực tiễn	cao hơn giới hạn quy định đối với nhà ở, ban soạn thảo đã căn cứ vào TCVN 13521:2022 và tham khảo các quy chuẩn của một số quốc gia trên thế giới và trong cùng khu vực để đưa ra Giá trị tối đa cho phép của Tổng nấm mốc: 1.000 CFU/m³. 4. Đối với việc áp dụng Phụ lục 1 (phương pháp thụ động) và trường hợp áp dụng Phụ lục 2 (phương pháp hút bằng thiết bị) khi xác định Tổng vi khuẩn là dựa vào sự sẵn có trang thiết bị của các PXN, Đối với phương pháp thụ động có thể áp dụng đối với tất cả các vị trí lao động kể cả các vị trí có mức độ ô nhiễm cao, không ưu điểm đối với các vị trí yêu cầu vô trùng, nhưng PXN nào cũng có thể thực hiện được. Còn Đối với phương pháp hút bằng thiết bị thì bắt buộc PXN phải được trang bị thiết bị lấy mẫu này và có thể áp dụng đối với tất cả các vị trí lao động, đặc biệt ưu việt đối với các vị trí yêu cầu sạch hoặc vô trùng, không ưu điểm đối với lấy mẫu các vị trí ô nhiễm cao. Chính vì vậy, Ban soạn thảo không quy định cụ thể từng
--	--	---

		trường hợp áp dụng mà để các PXN chủ động lựa chọn phương pháp lấy mẫu dựa trên điều kiện thực tế của PXN.
	B. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của Cellulose Bụi hô hấp ($C_6H_{10}O_5$)_n tại nơi làm việc (thuyết minh dự thảo) - Tiêu mục 1.1, tiêu mục 2.3, tiêu mục 3: Đề nghị thống nhất sử dụng cụm từ “cellulose bụi hô hấp ($C_6H_{10}O_5$)_n” thay cho “cellulose” trong toàn bộ nội dung quy chuẩn để thống nhất với yếu tố quy chuẩn kỹ thuật quốc gia quy định là giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của Cellulose bụi hô hấp ($C_6H_{10}O_5$)_n. - Cellulose là hợp chất cao phân tử được cấu tạo từ các liên kết các mạch xích β-D-glucose với công thức cấu tạo là ($C_6H_{10}O_5$)_n hoặc ($C_6H_7O_5$)_n trong đó n có thể nằm trong khoảng 5.000-14.000. Quy chuẩn quy định giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của Cellulose Bụi hô hấp ($C_6H_{10}O_5$)_n tại nơi làm việc - không đề cập đến Cellulose ($C_6H_7O_5$)_n đồng thời các hợp chất Cellulose này tồn tại ở dạng bụi hô hấp (thành phần trong không khí) – không tồn tại trong các thành phần môi trường khác (nước thải, chất thải rắn...). Quy chuẩn này chỉ quy định Cellulose bụi hô hấp – phân biệt với Quy chuẩn quy định Cellulose bụi toàn phần nên cần nêu	E. Góp ý lỗi chính tả, tiếp thu và rà soát. C, D. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (thuyết minh dự thảo) Tiếp thu sửa đổi trong Thuyết minh ở các tiêu mục 1.1, tiêu mục 2.3, tiêu mục 3: “cellulose bụi hô hấp ($C_6H_{10}O_5$)_n” thay cho “cellulose”; “cellulose bụi toàn phần ($C_6H_{10}O_5$)_n” thay cho “cellulose”. Tiếp thu sửa đổi trong Thuyết minh “...Thủy ngân và các hợp chất thủy ngân vô cơ (Hg) trong không khí tại nơi làm việc” thay cho “...Thủy ngân và các hợp chất thủy ngân vô cơ (Hg) tại nơi làm việc” Về quy định giới hạn tiếp xúc Thủy ngân và các hợp chất thủy ngân vô cơ: 14/16 quốc gia Châu Âu quy định TWA là 0,02 mg/m³, QĐ 3733/2002/BYT cũng quy định mức này.

rõ “Cellulose bụi hô hấp” để chuẩn xác.

C. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của Cellulose Bụi toàn phần $(C_6H_{10}O_5)_n$ tại nơi làm việc (thuyết minh dự thảo)

- Tiêu mục 1.1, tiêu mục 2.3, tiêu mục 3: Đề nghị thống nhất sử dụng cụm từ “cellulose bụi toàn phần $(C_6H_{10}O_5)_n$ ” thay cho “cellulose” trong toàn bộ nội dung quy chuẩn để thống nhất với yếu tố quy chuẩn kỹ thuật quốc gia quy định là giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của Cellulose bụi toàn phần $(C_6H_{10}O_5)_n$

- Lý do góp ý tương tự nội dung đã nêu tại mục trên đối với Cellulose Bụi hô hấp

D. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của Thủy ngân và các hợp chất thủy ngân vô cơ (Hg) tại nơi làm việc (thuyết minh dự thảo)

1. Đề nghị nêu rõ “...Thủy ngân và các hợp chất thủy ngân vô cơ (Hg) trong không khí tại nơi làm việc” thay vì “...Thủy ngân và các hợp chất thủy ngân vô cơ (Hg) tại nơi làm việc” vì phương pháp xác định (mục 3, dự thảo quy chuẩn) xây dựng là phương pháp 6009 của NIOSH (Mỹ) là

phương pháp lấy mẫu thủy ngân trong không khí (mẫu khí). Thủy ngân và các hợp chất thủy ngân vô cơ tồn tại trong cả không khí, nước thải, chất thải rắn. Bổ sung môi trường tiếp xúc để chuẩn xác, phù hợp với nội dung quy chuẩn đề cập.

2. Tiêu mục 2.3: Đề nghị xem xét: Thủy ngân và các hợp chất thủy ngân vô cơ: $0,025\text{mg/m}^3$. Mục 2.1 thuyết minh dự thảo phản ánh ngoại trừ Thái Lan, các nước tại Châu Á quy định giới hạn cho phép tiếp xúc đối với thủy ngân và các hợp chất thủy ngân vô cơ mức TWA từ $0,02\text{-}0,05\text{ mg/m}^3$ nên đề xuất Việt Nam áp dụng mức TWA là $0,02\text{ mg/m}^3$ tuy nhiên 05/09 quốc gia áp dụng mức TWA là $0,025\text{mg/m}^3$; 02/09 quốc gia áp dụng mức TWA cao gấp 02 lần là Philippin và Ai Cập. Vì vậy, đề nghị Việt Nam áp dụng mức TWA là $0,025\text{ mg/m}^3$ thay vì $0,02\text{ mg/m}^3$ như dự thảo quy chuẩn đề xuất để phù hợp với mức quy định của đa số các nước trong khu vực/trên thế giới trong đó có cả các nước tiên tiến như Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore.

E. Góp ý lỗi chính tả

1. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn cho phép của tổng số nấm mốc tại nơi làm việc:

- Trang 1: Sửa “Fusahum” thành “Fusarium”

	- Trang 2: Sửa “Zygomyceta” thành “Zygomycota” - Trang 4: Sửa “Vi khuẩn Gam” thành “Vi khuẩn Gram” 2. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn cho phép của tổng số vi khuẩn tại nơi làm việc: - Trang 1: Sửa “chuỗi AND” thành “chuỗi ADN”	
Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	1. Bảng 1 mục II. Quy định kỹ thuật: Đề nghị sửa “Quy định giá trị tối đa cho phép đối với chỉ tiêu tổng nấm mốc >1.000 CFU/m³”. Đề xuất có tiêu chuẩn riêng theo đặc thù vùng, miền, thời tiết và đặc điểm nơi làm việc (Kho tàng, nhà xưởng, khối nhà hành chính...) 2. Điều 1 mục IV. Quy định về quản lý: Đề nghị bổ sung “1. Các tổ chức, cá nhân có các hoạt động phát sinh các vi sinh vật trong không khí nơi làm việc phải xác định và khai báo đăng ký với Sở Y tế. Những cơ sở có người lao động thường xuyên tiếp xúc với yếu tố vi sinh vật phải định kỳ quan trắc vi sinh vật trong môi trường lao động tối thiểu 1 lần/năm	1. Bảng 1 mục II. Quy định kỹ thuật: Đề nghị sửa “Quy định giá trị tối đa cho phép đối với chỉ tiêu tổng nấm mốc >1.000 CFU/m³” – Đối với Quy chuẩn đưa ra giá trị tối đa cho phép với mục đích bảo vệ người lao động, chính vì vậy sẽ là một giới hạn chung, còn đối với một số vị trí đặc thù như kho tàng, nhà xưởng hoặc những vị trí nguy cơ nhiễm khuẩn cao hơn thì có quy định riêng về bảo hộ lao động. 2. Việc các tổ chức, cá nhân có các hoạt động phát sinh các vi sinh vật trong không khí nơi làm việc phải xác định và khai báo đăng ký với Sở Y tế - điều này Không đưa vào Quy chuẩn này mà có quy định trong Luật an toàn, vệ sinh lao động thì bắt buộc các tổ chức đã phải thực hiện trước khi hoạt động.

	và theo các quy định Bộ luật an toàn, vệ sinh lao động. 3. Điều 3 mục IV. Quy định về quản lý: Đề nghị bổ sung “3. Trường hợp các vi sinh vật tại nơi làm việc vượt giá trị giới hạn cho phép, người sử dụng lao động phải thực hiện ngay các giải pháp cải thiện điều kiện lao động và bảo vệ sức khỏe người lao động theo quy định của pháp luật về an toàn vệ sinh lao động đến khi quan trắc đánh giá lại giá trị về giới hạn cho phép”. 4. Mục 1, mục 2 Khoản 2 Phụ lục I quy định Kỹ thuật xác định tổng số vi khuẩn trong không khí bằng phương pháp thụ động: Đề xuất xem xét lại chỉ tiêu kỹ thuật của đĩa Petri để chứa hết 20 ml thạch dinh dưỡng. 5. Điều 1, điều 3 Mục III của Phụ lục 1 quy định Các bước tiến hành xác định tổng số vi khuẩn trong không khí bằng phương pháp thụ động: Đề xuất thống nhất giữa cách xác định số mẫu và thao tác lấy mẫu tại điều 1, điều 3 mục III của Phụ lục quy định các bước tiến hành xác định tổng số vi khuẩn trong không khí bằng phương pháp thụ động. Có thể xem xét, quy định số mẫu tối thiểu phù hợp để đại diện cho khu vực cần lấy mẫu đối với diện tích phòng, khu vực. Chưa có sự thống nhất giữa cách xác định số mẫu và thao tác lấy mẫu. VD: theo dự thảo, 1 phòng	3. Tiếp thu và chỉnh sửa. 4. Thông số kỹ thuật của đĩa Petri đã được quy định: đĩa có đường kính 9mm - 10mm, lượng thạch 20mL hoàn toàn phù hợp và đảm bảo dinh dưỡng cho vi sinh vật phát triển khi nuôi cấy. 5. Số lượng mẫu tối thiểu để đảm bảo tính đại diện cho phòng/khu vực lấy mẫu căn cứ theo diện tích áp dụng theo ISO 14644-1:2015. Đã chỉnh sửa trong Dự thảo.
--	--	---

	60m ³ cần lấy 8 mẫu (quá nhiều), còn theo Thao tác Lấy mẫu thì chỉ có 5 mẫu (4 góc và 1 vị trí trung tâm).	
Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam	A. Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép vi sinh vật tại nơi làm việc 1. Về định nghĩa nên bổ sung và làm ra thêm CFU/m³ không khí. 2. Về giá trị tổng vi khuẩn là 1500 CFU/m³ không khí là tương đối không hợp lý đối với điều kiện môi trường lao động nước ta. Đề xuất giá trị giới hạn cho phép tổng vi khuẩn trong không khí nơi làm việc là: 1000 CFU/m³ không khí sẽ phù hợp với điều kiện môi trường làm việc và cơ thể người Việt Nam. 3. Phụ lục 1 mục 6: Độ tin cậy 95% số khuẩn lạc đếm được từ 15 - 300 CFU/1 đĩa (300 CFU/1 đĩa là quá lớn)	A. Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép vi sinh vật tại nơi làm việc 1. Tiếp thu, đã bổ sung và định nghĩa CFU/m³ không khí. 2. Ngày 29/8/2022 Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đã ban hành Quyết định số 1686/QĐ-BKHCN công bố Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 13521:2022 - Nhà ở và nhà công cộng - Các thông số chất lượng không khí trong nhà trong đó quy định giới hạn cho phép đối với Tổng vi khuẩn nhà ở là 1500 CFU/m³, tuy nhiên tại nơi làm việc tùy theo ngành nghề mà người lao động được trang bị BHLĐ nên có thể được bảo vệ khi cao hơn giới hạn quy định đối với nhà ở, ban soạn thảo đã căn cứ vào TCVN 13521:2022 và tham khảo các quy chuẩn của một số quốc gia trên thế giới và trong cùng khu vực để đưa ra Giá trị tối đa cho phép của Tổng vi khuẩn là 1.500 CFU/m³. 3. ISO 8199:2018 – Hướng dẫn chung về đếm vi sinh vật bằng phương pháp nuôi cấy quy định 200 CFU/1 đĩa khi không phải là vi khuẩn đích, Ban soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa. 4. Tiếp thu và chỉnh sửa.

	rất khó có thể đếm được) nhóm tác giả xem xét lại về dữ liệu 300 CFU/1 đĩa có phù hợp hay không ? 4 Phụ lục 2 kèm theo mục II: Dụng cụ thiết bị, thiết bị lấy mẫu MAS 100 NT như vậy có phần độc quyền của hãng Merck Millipore, do đó đề xuất bổ sung thêm từ “hoặc thiết bị có cầu hình và độ chính xác tương đương khác”. Phần 2, mục III làm rõ tại mỗi vị trí lấy mẫu 2 lần cùng thể tích hay 2 thể tích khác nhau. B. Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép đối với 80 yếu tố hóa học tại nơi làm việc 1. Đề nghị thống nhất trong các khái niệm về yếu tố thì công thức hoá học của các yếu tố (nếu có) đưa về phía cuối các khái niệm để theo dõi thuận lợi. 2. Mục 3.2: Cyanide cần nêu rõ là dạng hơi khí hay dạng rắn, vì liên quan trực tiếp đến phương pháp quan trắc và đối tượng nguồn tiếp xúc. Nếu quy định bao gồm cả HCN thì bản thân HCN đã có quy định riêng, điều này dẫn đến chồng chéo trong cách áp dụng quy chuẩn. Trong khái niệm này nên khu trú lại (phải chú thích loại trừ HCN, CNC1, C2N2) cho phù hợp với ngưỡng quy định trong bảng	B. Dự thảo QCVN 80 yếu tố hóa học: 1. Không tiếp thu, vì cấu trúc của phần khái niệm: Tên – Tính chất vật lý – Công thức – Danh pháp theo IUPAC – Tên khác. Cấu trúc này tương tự như các QCVN khác đã ban hành. 2. Mục 3.2: Tiếp thu quy định theo QĐ 3733/2002/BYT, quy định Cyanide ở dạng tinh thể rắn CN (K, Na) 3. Mục 3.19 Hắc ín: Tiếp thu 4. Mục 3.29: Tiếp thu 5. Mục 3.32: Tiếp thu 6. Mục 3.49: Tiếp thu
--	---	---

	1 là 5 mg/m³. (CN là chất độc thần kinh nên ở mức cao mức có thể nguy hiểm đến tính mạng của người lao động). 3. Mục 3.19: Cần nghiên cứu lại khái niệm này vì bản thân hắc ín than đá là dịch lỏng gồm hỗn hợp rất nhiều loại hydrocarbon đa vòng thơm, không thể nói tên khác là một số cấu tử này được, sẽ dẫn đến áp dụng sai, hiểu sai khi áp dụng các thông số khác đã có QCVN rồi (như BaP, Pyrene, Coal tar pitch,...). Trên thế giới có nhiều khái niệm khác nhau nhưng có thể tham khảo khái niệm sau: Hắc ín than đá (hay còn gọi là dầu hắc): Là một chất lỏng nhớt màu đen được tạo ra sau khi chưng cất than đá, là hỗn hợp các hydrocarbon có chứa vòng thơm, được sử dụng làm chất kết dính, làm chất nền cho lớp phủ và sơn, tấm lợp và lát đường, đồng thời làm chất kết dính trong các sản phẩm nhựa đường. Tên khác: Coal tar pitch. 4. Mục 3.29: bổ sung “hợp chất”. 5. Mục 3.32: bổ sung “nhiều kim loại”; bổ câu “Khói hàn thường chứa các hạt từ điện cực và vật liệu được hàn”. 6. Mục 3.49: bỏ dấu “;” → 1-np propane. 7. Mục 3.53: bổ sung như sau: Paraquat: Là một hợp chất hữu cơ thuộc nhóm hoá chất diệt cỏ nhanh.	7. Mục 3.53: Tiếp thu 8. Mục 3.64: Tiếp thu 9. Mục 3.69: Tiếp thu 10. Mục 3.77: Toluene 2,4-diisocyanat được quy định bởi NIOSH và OSHA (Mỹ) cũng như nhiều nước khác, quy định trong QĐ 3733/2002/BYT. Chỉ tiêu NCO sẽ được nghiên cứu và xây dựng trong giai đoạn sau. 11. Bảng 1 : Tiếp thu 12. Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép - Số 3 Cyanide : Tiếp thu khu trú khái niệm. - Số 12 Ethyl ether: OSHA và ACGIH (Mỹ), các nước và QĐ 3733/2002/BYT quy định giới hạn cho chất này với giá trị tương tự như Quy chuẩn. - Số 40 Methyl acrylate: NIOSH, OSHA và ACGIH (Mỹ) và các nước khác ở Châu Âu, Úc đều quy định TWA là 35 nên Quy chuẩn quy định tương tự của Mỹ và hầu hết các nước Châu Âu. - Số 50 Nitroethane: Mỹ, một số nước Châu Âu và hầu hết các nước Châu Á đều quy định giá trị này - Số 55 Ozone: Hầu hết các nước trên thế giới không quy định STEL - Số 58 Phenyl hydrazin: Tiếp thu
--	---	--

	Danh pháp theo IUPAC: 1,1'-Dimethyl-[4,4'-bipyridine]-1,1'-diium dichloride. Tên khác: 1,1'-Dimethyl-4,4'-bipyridinium dichloride; n,n'-dimethyl-4,4'-bipyridinium dichloride; paraquat chloride; paraquat dichloride. Công thức hóa học: $\text{CH}_3(\text{C}_5\text{H}_4\text{N})_2\text{CH}_3 \cdot 2\text{Cl}$. 8. Mục 3.64: Bổ sung tên khác: Iso-propanol (IPA). 9. Mục 3.69: Sửa công thức hoá học $\rightarrow \text{C}_2\text{Cl}_4$. 10. Mục 3.77: Đối với nhóm isocyanate đề nghị nghiên cứu đưa vào QCVN chỉ tiêu NCO (tức là tổng nhóm isocyanate - các chất có chứa gốc NCO) vì hiện nay, các nhóm diisocyanate được sử dụng ít chủ yếu đã được tổng hợp thành polymer, oligomer,.. để hạn chế sự phát tán trong không khí, gây bệnh hen nghề nghiệp. Các nước trên thế giới đã chuyển sang quy định tổng nhóm NCO vì hiện nay phát hiện được TDI này và các diisocyanate khác trong mẫu môi trường khu vực làm việc rất nhỏ mà chủ yếu ở các dạng polymer, oligomer. 11. Bảng 1: Tất cả các dấu “chấm phẩy” chuyển thành dấu “phẩy”. 12. Giá trị giới hạn tiếp xúc tối đa cho phép cần có một số chỉnh sửa, bổ sung như sau:	Số 59 Phorat: Tiếp thu Số 60 Phosgen: Tiếp thu Số 61 Phosphin: Tiếp thu Số 66 Rượu Allyl: Tiếp thu Số 72 Tetrachloroethylene: Tiếp thu và điều chỉnh phù hợp Số 74 Thiếc hữu cơ: Tiếp thu
--	--	---

- Số 3 Cyanide: Nếu không khu trú lại định nghĩa thì quy định quá cao, hầu hết các nước châu Âu chỉ quy định tối đa là 1 mg/m^3 . Đây là chất cực độc, do đó đề nghị giữ nguyên hoặc đề tối đa 1 mg/m^3 ; Nếu đề 5 mg/m^3 thì phần khái niệm nêu trên cần đưa vào nội dung loại trừ.

- Số 12 Ethyl ether: Đề nghị đổi thành Diethyl ether (sửa luôn cả phần giải thích thuật ngữ) và giữ nguyên giá trị theo quy định 3733. Tất cả các nước trên thế giới không quy định cao thế. Còn Ethyl ether thế giới không quy định

- Số 40 Methyl acrylate: đề nghị giữ nguyên, vì như thế đã cao hơn so với các nước trên thế giới rồi, đặc biệt các nước như HQ là 7; USA là 35

- Số 50 Nitroethan: Đề nghị xem lại giá trị này, đề quá cao (Duy nhất chỉ có Mỹ đề cao như thế)

- Số 55 Ozone: Nên quy định thêm STEL 0,3 hoặc 0,4 như các nước khác, vì ozone không bền trong không khí nhưng cũng gây các triệu chứng ngay khi tiếp xúc.

- Số 58 Phenyl hydrazin: Đề nghị giữ nguyên giá trị của QĐ 3733 vì rất ít nước thế giới quy định cao như thế này (chỉ có Mỹ, Úc). Quy định 1-2 mg/m^3 đã là cao so với khu vực rồi. Ngoài ra đây là chất gây tổn thương

da rất cao, kể cả sẽ bị ảnh hưởng lâu dài với nồng độ thấp.

- Số 59 Phorat: tất cả các nước trên thế giới đều quy định 0,05-0,1 mg/m³ trong đó với phần lớn các nước là 0,05 mg/m³, đề nghị giữ nguyên quy định 0,05 mg/m³ vì bản chất chỉ tiêu này rất độc hại với sức khỏe người lao động nếu phơi nhiễm; Nên quy định thêm STEL để kiểm soát chặt thông số này trong MTLĐ vì nó ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe người lao động.

- Số 60 Phosgen: Đề nghị bổ sung STEL vì đây là chất ảnh hưởng cấp tính độc hại qua đường hô hấp, đặc biệt gây tổn thương phổi nặng và đường hô hấp trên.

- Số 61 Phosphin: Đề nghị bổ sung thêm STEL; đây là chất gây tổn thương phổi nghiêm trọng qua đường hô hấp nên cần kiểm soát chặt chẽ.

- Số 66 Rượu Allyl: tên tiếng anh sửa thành Allyl alcohol.

Đối với loại rượu này, thế giới chỉ quy định trong khoảng 1,2-4,8 mg/m³; đề nghị đề 4,8mg/m³ theo đa số các nước trên thế giới, đề 45 là ngưỡng nguy hiểm-quá cao; Ngưỡng STEL nên quy định 12,1 mg/m³ theo đa số nước trên thế giới.

- Số 72 Tetrachloroethylene: Quá cao, thế giới từ 70-200 mg/m³; trong đó phổ biến là 138 mg/m³, đề nghị

	quy định 138 mg/m³ như các nước trong khu vực; Bổ sung quy định giá trị STEL. - Số 74 Thiếc hữu cơ: Đề nghị giữ nguyên theo QĐ 3733 vì yếu tố này ảnh hưởng nghiêm trọng trong thời gian tiếp xúc ngắn.	
Liên đoàn Thương mại và công nghiệp Việt Nam	- Đối với mục 2 về đối tượng áp dụng: “<i>Quy chuẩn này áp dụng cho ... , tổ chức thực hiện quan trắc môi trường lao động</i>”. Để phù hợp theo đúng đối tượng áp dụng của Nghị định 44/2016/NĐ- CP nên đề nghị Ban soạn thảo điều chỉnh lại thành: “<i>Quy chuẩn này áp dụng cho ... tổ chức hoạt động quan trắc môi trường lao động</i>” - Một số thuật ngữ sử dụng trong Dự thảo chưa đảm bảo tính nhất quán: <i>tại nơi làm việc; trong không khí môi trường làm việc; trong môi trường làm việc</i>. Hoặc là <i>Phơi nhiễm hay Tiếp xúc</i>. Vì vậy đề nghị sử dụng thống nhất thuật ngữ , cụm từ trên. - Trong mục 3 về giải thích từ ngữ, cần bổ sung thêm thuật ngữ, cụm từ NIOSH, OSHA. Do những thuật ngữ này được sử dụng nhiều trong phần III của dự thảo.	- Mục 2 về đối tượng áp dụng: Tiếp thu, rà soát, chỉnh sửa - Thuật ngữ: Tiếp thu, rà soát, chỉnh sửa - Giải thích từ ngữ: Tiếp thu, rà soát, chỉnh sửa

Cục An toàn thực phẩm	1. Đề nghị làm rõ khái niệm “nơi làm việc” trong dự thảo quy chuẩn. Các cơ sở sản xuất thực phẩm có thuộc phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của các quy chuẩn này không (vì trong mục đối tượng áp dụng của quy chuẩn có đề cập đến các tổ chức, cá nhân có các hoạt động phát sinh các hóa chất, các vi sinh vật trong không khí nơi làm việc). 2. Đề nghị làm rõ nghĩa và thống nhất cách hiểu đối với cụm từ “hoạt động phát sinh các hóa chất trong không khí nơi làm việc”, “hoạt động phát sinh các vi sinh vật trong không khí nơi làm việc”.	1. Không tiếp thu, vì pháp luật an toàn vệ sinh lao động quy định các cơ sở lao động phải thực hiện quan trắc môi trường lao động định kỳ tối thiểu 1 năm 1 lần; Áp dụng đối với tất cả các vị trí lao động, nên các cơ sở đặc thù có các quy định riêng khác thì sẽ phải tuân thủ theo quy định đó. 2. Không tiếp thu, vì các cụm từ trên đã rõ ràng và dễ hiểu
Vụ Pháp chế	1. Đề nghị không giải thích lại tên từng loại hóa chất vì tên tiếng Việt của các hóa chất được viết theo quy định của TCVN 5529: 2010 Thuật ngữ hóa học - Nguyên tắc cơ bản và TCVN 5530: 2010 Thuật ngữ hóa học - Danh pháp các nguyên tố và hợp chất hóa học. 2. Đề nghị rà soát ghi rõ giá trị giới hạn tiếp xúc ngắn và Nhóm độc tính theo IARC. Trường hợp không xác định được giới hạn tiếp xúc ngắn và Nhóm độc tính theo IARC phải giải trình và nêu rõ lý do bảo đảm tính khoa học và bằng chứng trong xây dựng Quy chuẩn.	1. Trong thuật ngữ chỉ nêu để hiểu, không giải thích tên tiếng Việt của các hóa chất 2. Giới hạn tiếp xúc ngắn chỉ áp dụng đối với các yếu tố hóa học có thể gây: kích ứng da; niêm mạc; ức chế hoặc kích thích thần kinh trung ương; tổn thương cấp; bán cấp; tổn thương mô không hồi phục. Nhóm độc tính theo IARC quy định các chất theo nguy cơ gây ung thư

	3. Đề nghị làm rõ các quy định có liên quan trong trường hợp vì lý do an toàn hay kỹ thuật của điều kiện sản xuất không thể lấy mẫu hoặc nồng độ hóa chất thấp thì có thể xác định nồng độ các hóa chất bằng máy đo điện tử hiện số và chứng minh việc thay thế phương pháp đo này có cho ra kết quả tương đồng với phương pháp đo được lấy làm cơ sở tính giá trị tiếp xúc ca làm việc thực tế quy định tại Mục 5 của dự thảo Quy chuẩn.	trên người. Một số chất IRAC không quy định. 3. Các phương pháp lấy mẫu phân tích yếu tố hóa học là những phương pháp kinh điển, trọng tài. Một số nước cho phép sử dụng thiết bị điện tử hiện số dùng quan trắc MTLĐ. Nghị định 44/2016/NĐ-CP quy định được sử dụng thiết bị đo nhanh, nếu đo nhanh vượt giới hạn cho phép thì lấy mẫu phân tích lại.
SYT Bắc Ninh	Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép đối với 02 yếu tố vi sinh vật tại nơi làm việc: 1. Đối tượng áp dụng: Quy chuẩn này áp dụng cho các cơ quan quản lý nhà nước về môi trường lao động; các cơ quan, tổ chức thực hiện quan trắc môi trường lao động; các tổ chức, cá nhân có các hoạt động tiếp xúc các vi sinh vật trong không khí nơi làm việc. 2. II. Quy chuẩn kỹ thuật, Bảng 1 Giới hạn tiếp xúc tối đa tại nơi làm việc: Bổ sung giới hạn tiếp xúc vi sinh vật tại từng khu vực làm việc cụ thể. 3. Phụ lục 1. Kỹ thuật xác định tổng vi khuẩn trong môi trường không khí bằng phương pháp thụ động, Phần III. Mục 6. Độ tin cậy: Khi không có	Tiếp thu và chỉnh sửa theo góp ý, tuy nhiên Quy chuẩn đưa ra giá trị tối đa cho phép với mục đích bảo vệ người lao động, chính vì vậy sẽ là một giới hạn chung.

	khuẩn lạc nào được phát hiện trên tất cả các đĩa thạch thì ghi kết quả là không phát hiện. 4. Phụ lục 2. Kỹ thuật xác định tổng vi khuẩn trong môi trường không khí bằng phương pháp hút chủ động, Phần III. Mục 6. Độ tin cậy: Khi không có khuẩn lạc nào được phát hiện trên tất cả các đĩa thạch thì ghi kết quả là không phát hiện. 5. III. Các bước tiến hành, 7. Kiểm soát chất lượng: Thực hiện kiểm tra chất lượng môi trường bằng cách nuôi cấy chủng vi khuẩn.	
SYT Gia Lai	Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư để điều chỉnh kỹ thuật trình bày của 02 Dự thảo Thông tư nêu trên nhằm phù hợp hơn bao gồm: 1. Về căn cứ ban hành văn bản tại điểm a khoản 6 Mục II Phần I Phụ lục I Nghị định số 30/2020/NĐ-CP quy định “Căn cứ ban hành văn bản được ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và trích yếu nội dung văn bản (riêng Luật, Pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành)” vậy, đối với căn cứ ban hành văn bản là Luật hoặc Pháp lệnh đề nghị cơ quan soạn thảo phải ghi đủ	- Không tiếp thu, vì thể thức và bố cục trình bày quy chuẩn thực hiện theo quy định tại TT 26/2019/TT-BKHCN ngày 25/12/2019 của Bộ KH&CN về Quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật

	tên loại văn bản và ngày tháng năm ban hành văn bản. 2. Về số trang văn bản tại khoản 7 Mục I Phần I Phụ lục I Nghị định số 30/2020/NĐ-CP quy định: “Được đánh từ số 1, bằng chữ số Ả Rập, cỡ chữ 13 đến 14, kiểu chữ đứng, được đặt canh giữa theo chiều ngang trong phần lề trên của văn bản, không hiển thị số trang thứ nhất.” vậy, đối với số trang văn bản, đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa lại theo quy định nêu trên.	
SYT Long An	1. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép vi sinh vật tại nơi làm việc - Thiết bị lấy mẫu không nhất thiết phải là loại MAS 100 NT – hãng Merck Millipore (loại này khá đắt vì còn nhiều loại khác) nên ảnh hưởng đến III.2 Lưu lượng lấy mẫu tối thiểu là 100 lít/phút tương đương 0,1 m³/phút. - Bảng 1. Giá trị giới hạn tiếp xúc tối đa cho phép vi sinh vật tại nơi làm việc chung như thế là không phù hợp với phần I.2 đối tượng áp dụng là các tổ chức, cá nhân có các hoạt động phát sinh các vi sinh vật trong không khí nơi làm việc. Cần cụ thể cho các nhóm công việc lớn như: cho sản xuất thực phẩm, sản xuất dược/mỹ phẩm, các phòng thí nghiệm sinh học, phòng phẫu thuật, hậu phẫu....	1. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép vi sinh vật tại nơi làm việc: - Tiếp thu, Quy định về thiết bị lấy mẫu đã chỉnh sửa tương tự góp ý của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam. - Không tiếp thu, vì các nhóm công việc lớn như: cho sản xuất thực phẩm, sản xuất dược/mỹ phẩm, các phòng thí nghiệm sinh học, phòng phẫu thuật, hậu phẫu....phải tuân theo các quy định cụ thể riêng như GMP và các quy định khác.

	2. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép 80 yếu tố hóa học tại nơi làm việc - Thống nhất cách viết chữ số: dấu(,) cho số lẻ, dấu (.) cho số hàng ngàn và thống nhất là lấy bao nhiêu số lẻ trong cột phân tử lượng, cột TWA, cột STEL.	2. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép 80 yếu tố hóa học tại nơi làm việc: Tiếp thu thống nhất cách viết số, dấu chấm, phẩy
SYT Phú Thọ	1. Tại trang bìa của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia ký hiệu là QCVN: /202.../BYT đề nghị Ban soạn thảo điều chỉnh thành QCVN :202.../BYT cho phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 127/2007/NĐ-CP, ngày 01/8/20227 của Thủ tướng Chính Phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật. 2. Về thể thức và kỹ thuật trình bày Quy chuẩn: Thông tư số 26/2019/TTBKHCN, ngày 25/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật. Theo đó, đề nghị Ban soạn thảo bổ sung các hạng mục nội của Quy chuẩn gồm Phần, chương, mục, điều, điểm, đoạn, phụ lục; hoặc Phần, điều, điểm, đoạn thể hiện theo quy định tương ứng tại điểm a, b khoản 4 điều 13 của Thông tư số 26/2019/TTBKHCN.	1. Trang bìa ký hiệu quy chuẩn: Tiếp thu, chỉnh sửa 2. Về thể thức và kỹ thuật trình bày Quy chuẩn: Tiếp thu, chỉnh sửa

SYT Thừa Thiên Huế	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép vi sinh vật tại nơi làm việc: 1. Tại mục II. QUY ĐỊNH KỸ THUẬT: Theo số liệu bảng 1, giá trị tối đa cho phép của tổng nấm mốc là 1.000, tổng vi khuẩn là 1.500 CFU/m³. Quy đổi ra phương pháp đặt đĩa húng tương ứng số lượng vi khuẩn trên các đĩa là 19 và 29 CFU/đĩa/15 phút . Mức yêu cầu này khá cao và trên thực tế ở các phòng thí nghiệm khó đạt được giá trị cho phép (Theo quy định của FAO 14/12 - Quality assurance in the food control microbiological lab, giá trị tổng vi sinh thu được bằng phương pháp đặt đĩa húng là không quá 15 CFU/đĩa/15 phút trong phòng thí nghiệm - là phòng được kiểm soát độ sạch không khí liên tục trong quá trình làm việc). 2. Tại mục III. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH: Có thể mở rộng để lựa chọn thêm một số phương pháp (theo FAO 14/12 hoặc WHO Technical Report Series, No. 961, 2011, Annex 6 - WHO good manufacturing practices for sterile pharmaceutical products, p.268) cho cả việc xác định tổng nấm mốc khi không có thiết bị lấy mẫu theo yêu cầu trong dự thảo .	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép vi sinh vật tại nơi làm việc: 1. Ngày 29/8/2022 Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đã ban hành Quyết định số 1686/QĐ-BKHCN công bố Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 13521:2022 - Nhà ở và nhà công cộng - Các thông số chất lượng không khí trong nhà trong đó quy định giới hạn cho phép đối với Tổng vi khuẩn nhà ở là 1500 CFU/m³ và Tổng số nấm là 700 CFU/m³ tuy nhiên tại nơi làm việc tùy theo ngành nghề mà người lao động được trang bị BHLĐ nên có thể được bảo vệ khi cao hơn giới hạn quy định đối với nhà ở, ban soạn thảo đã căn cứ vào TCVN 13521:2022 và tham khảo các quy chuẩn của một số quốc gia trên thế giới và trong cùng khu vực để đưa ra Giá trị tối đa cho phép của Tổng vi khuẩn là 1.500 CFU/m³ và Tổng nấm mốc là 1000 CFU/m³. 2. Đồng ý mở rộng thêm các phương pháp xác định có độ chính xác và đã được áp dụng trên thế giới.
---------------------------	--	--

	3. Tại PHỤ LỤC 1, mục III. Các bước tiến hành, 1. Xác định số mẫu: Theo dự thảo, cách xác định số mẫu được tính dựa theo theo ISO 14644-1:1999. Tuy nhiên, hiện nay ISO 14644-1:1999 đã cập nhật phiên bản ISO 14644-1:2015, vì vậy đề nghị cập nhật số mẫu dựa theo cách tính tại phiên bản ISO 14644-1:2015. 4. Tại PHỤ LỤC 1, mục III. Các bước tiến hành, 5. Tính toán kết quả: đề nghị ghi rõ công thức trong tính tổng số vi khuẩn trong không khí như sau: $CFU/m^3 = (a \times 10000)/(p \times t \times 0.2)$	3. Tiếp thu và chỉnh sửa áp dụng theo ISO 14644-1:2015. 4. Tiếp thu và chỉnh sửa.
Viện Y học biển	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép vi sinh vật tại nơi làm việc: 1. Tại phụ lục 1: - Mục 2 trang 7: Thời gian lấy mẫu có thể từ 15 phút đến 4 giờ sẽ rất khó cho các đơn vị thực hiện nên hướng dẫn cụ thể hơn với mỗi mức độ ô nhiễm cụ thể như thế nào thì tương ứng với thời gian lấy mẫu là bao nhiêu. - Mục 3 trang 7. Thao tác lấy mẫu: Sau khi lấy mẫu xong các mẫu được bảo quản lạnh và vận chuyển về phòng thí nghiệm. Phần này không nêu rõ yêu cầu lạnh cụ thể ở bao nhiêu độ mới đảm bảo được bảo quản mẫu.	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép vi sinh vật tại nơi làm việc: 1. Thời gian lấy mẫu phụ thuộc vào mức độ ô nhiễm qua đánh giá nguy cơ và tính chất công việc của từng vị trí. Đã bổ sung về nhiệt độ bảo quản mẫu.

	2. Tại phụ lục 2: - Mục 1 trang 9: Trong thông tư có nêu rõ tên thiết bị và hãng sản xuất của thiết bị lấy mẫu là MAS 100 NT-hãng Merck Milipore. Như vậy bắt buộc chỉ có 1 lựa chọn mua 1 loại thiết bị này trong khi đó thực tế không phải đơn vị nào cũng dễ dàng tìm được hãng thiết bị trên để đặt mua. Trong thông tư chỉ nên đề thông số kỹ thuật mà các thiết bị lấy mẫu vi sinh vật cần đáp ứng được để các đơn vị có nhiều sự lựa chọn hơn. - Đối với phương pháp lấy mẫu vi sinh bằng thiết bị lấy mẫu vẫn chưa có quy định cụ thể về thời gian lấy mẫu.	2. Đã chỉnh sửa về hãng thiết bị lấy mẫu tương tự một số góp ý khác ở trên. Đối với lấy mẫu bằng thiết bị thời gian lấy mẫu phụ thuộc vào thể tích mẫu muốn lấy và tốc độ hút của thiết bị nên không thể quy định cứng về thời gian lấy mẫu.
Viện Y tế công cộng TP HCM	1. Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia – Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép đối với 02 yếu tố vi sinh vật tại nơi làm việc - Đối với chỉ tiêu tổng nấm mốc, nên ghi rõ là tổng nấm men và nấm mốc, giá trị quy định là 1000 CFU/m³, xin giải thích thêm tại sao chọn giá trị 1000 CFU/m³, thực tế trong các năm vừa qua, Viện đo cho các cơ sở lao động tổng nấm men và nấm mốc thường không vượt quá 500 CFU/m³. - Đối với chỉ tiêu tổng vi khuẩn, nên ghi rõ là tổng vi khuẩn hiếu khí vì phương pháp xác định chỉ xác định vi sinh vật hiếu khí; giá trị quy định là 1500 CFU/m³, xin giải thích thêm tại	1. Ngày 29/8/2022 Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đã ban hành Quyết định số 1686/QĐ-BKHCN công bố Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 13521:2022 - Nhà ở và nhà công cộng - Các thông số chất lượng không khí trong nhà trong đó quy định giới hạn cho phép đối với Tổng vi khuẩn nhà ở là 1500 CFU/m³ và Tổng số nấm là 700 CFU/m³ tuy nhiên tại nơi làm việc tùy theo ngành nghề mà người lao động được trang bị BHLĐ nên có thể được bảo vệ khi cao hơn giới hạn quy định đối với nhà ở, ban soạn thảo đã căn cứ vào TCVN 13521:2022 và tham khảo các quy chuẩn của một số quốc gia trên thế giới và trong cùng khu vực để

	sao chọn giá trị 1000 CFU/m³, thực tế trong các năm vừa qua, Viện đo cho các cơ sở lao động tổng vi khuẩn hiếu khí thường không vượt quá 1000 CFU/m³. 2. Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia – Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép đối với 80 yếu tố hóa học tại nơi làm việc - Tên Quy chuẩn: Tên Quy chuẩn “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia – Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép 80 yếu tố hóa học tại nơi làm việc” là phù hợp, ngắn gọn, đầy đủ. Tuy nhiên cần phải có sự phân biệt để tránh nhầm lẫn với QCVN 03:2019/BYT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia – Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc”. Ví dụ: “ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia – Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép 80 yếu tố hóa học (bổ sung) tại nơi làm việc ” - Quy định kỹ thuật: Mục 1 - Bảng 1: Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép các yếu tố hóa học tại nơi làm việc: Sử dụng dấu phẩy (,) thay cho dấu chấm phẩy (;) ở cột “ Giới hạn tiếp xúc” và cột “Phân tử lượng”. - Phương pháp xác định: Phương pháp xác định nồng độ các hóa chất trong dự thảo quy chuẩn quy định rõ tên các phương pháp phân tích của từng hóa chất theo NIOSH và OSHA , tuy nhiên cần bổ sung thêm có thể sử dụng các phương pháp xác định	đưa ra Giá trị tối đa cho phép của Tổng vi khuẩn là 1.500 CFU/m³ và Tổng nấm mốc là 1000 CFU/m³. 2. Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia - Tên Quy chuẩn: - Quy định kỹ thuật: Tiếp thu cách sử dụng dấu phẩy, chấm phẩy - Phương pháp xác định: Theo quy định tại TT26/2019/TT-BKHCN, Chương V, Điều 12, Khoản 2, Mục B: Không quy định chung chung, đa nghĩa, dẫn đến việc có thể hiểu hay diễn giải theo nhiều cách khác nhau, Ví dụ: Phương pháp thử chấp nhận các tiêu chuẩn có độ chính xác tương đương hoặc cao hơn - Phương pháp NIOSH 7404 là phương pháp đếm sợi, kết quả sợi Cellulose/mL không khí - Xây dựng bổ sung thêm các kim loại Zn (dạng hơi, bụi) và hợp chất khác của Zn sẽ tiến hành trong giai đoạn tiếp theo. Hiện chưa có tài liệu xác định hợp chất riêng lẻ trong khói hàn
--	--	--

	tương đương hoặc cao hơn đáp ứng được các yêu cầu quy định. Đối với chỉ tiêu Cellulose (bụi toàn phần và bụi hô hấp) và Kẽm stearat (bụi toàn phần và bụi hô hấp), phương pháp NIOSH 0500 và NIOSH 0600 là phương pháp lấy mẫu, đề nghị bổ sung thêm phương pháp phân tích xác định hàm lượng chất, cụ thể là Cellulose - NIOSH 7404. - Cần bổ sung thêm các đơn chất kim loại như Zn (dạng hơi, bụi) vì được dùng nhiều trong các nhà máy sản xuất pin và ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động. Trong Khói hàn bao gồm nhiều hợp chất, cần đưa ra những thành phần hợp chất cụ thể để xác định là khói hàn. Các hợp chất này khi phân tích ra thì lấy kết quả riêng rẽ hay lấy kết quả trung bình.	
BV Chợ Rẫy	1. Tại mục II, bảng 1: Giá trị giới hạn tiếp xúc tối đa cho phép vi sinh vật tại nơi làm việc - Xem xét phân chia mức độ nguy cơ (thấp, trung bình, cao) theo tổng số lượng vi khuẩn và nấm mốc. - Xem xét có quy định giá trị tối đa cho phép về tổng số lượng vi khuẩn và nấm mốc theo từng vị trí công việc hoặc khu vực làm việc khác nhau. 2. Tại khoản 1, mục IV: Quy định quản lý của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc 80 yếu tố hóa học tại nơi làm việc, cần xem xét quy	1. Bảng 1 mục II. Đối với Quy chuẩn đưa ra giá trị tối đa cho phép với mục đích bảo vệ người lao động, chính vì vậy sẽ là một giới hạn chung cho tất cả các vị trí. Đối với quy định để nâng cao chất lượng điều trị sẽ được quy định nghiêm ngặt hơn theo quy định riêng đối với từng khoa/ phòng điều trị trong bệnh viện. 2. Quy định đơn vị được phép thực hiện quan trắc MTLĐ (trong đó có yếu tố hóa học) được quy định trong văn bản khác (tại ND 44/2016/NĐ-CP).

	định rõ hơn đơn vị được phép thực hiện quan trắc các yếu tố hóa học trong môi trường lao động (đơn vị sử dụng tự thực hiện hay đơn vị do Bộ Y tế cấp phép).	
Bộ Công an	Nhất trí dự thảo	
Bộ Nội vụ	Nhất trí dự thảo	
Bệnh viện 71 TW	Nhất trí dự thảo	
Bệnh viện 74 TW	Nhất trí dự thảo	
Bệnh viện Châm cứu TW	Nhất trí dự thảo	
CDC Bình Định	Nhất trí dự thảo	
CDC Bình Thuận	Nhất trí dự thảo	
CDC Đồng Tháp	Nhất trí dự thảo	
CDC Ninh Bình	Nhất trí dự thảo	
CDC Vĩnh Phúc	Nhất trí dự thảo	
SYT Bạc Liêu	Nhất trí dự thảo	
SYT BR-VT	Nhất trí dự thảo	
SYT Cà Mau	Nhất trí dự thảo	
SYT Cần Thơ	Nhất trí dự thảo	
SYT Cao Bằng	Nhất trí dự thảo	

SYT Đắk Nông	Nhất trí dự thảo	
SYT Hà Tĩnh	Nhất trí dự thảo	
SYT Hưng Yên	Nhất trí dự thảo	
SYT Kon Tum	Nhất trí dự thảo	
SYT Lâm Đồng	Nhất trí dự thảo	
SYT Lạng Sơn	Nhất trí dự thảo	
SYT Lào Cai	Nhất trí dự thảo	
SYT Ninh Thuận	Nhất trí dự thảo	
SYT Quảng Trị	Nhất trí dự thảo	
SYT Sóc Trăng	Nhất trí dự thảo	
SYT Sơn La	Nhất trí dự thảo	
SYT Thái Bình	Nhất trí dự thảo	
SYT Thanh Hóa	Nhất trí dự thảo	
SYT Yên Bái	Nhất trí dự thảo	
Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	Nhất trí dự thảo	